TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2025/DS-ST
Ngày: 25-12-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K.

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ E, ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

(Văn bản ủy quyền ngày 13/8/2025)

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần An N, sinh năm 1967. (có mặt)

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1969. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số C ấp P, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/8/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K do ông Lê Văn L là người đại diện theo ủy quyền trình bày và yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà O là chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K. Từ tháng 10/2014 đến năm 2018, vợ chồng ông N, bà T có mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng do bà O làm chủ hộ kinh doanh và còn nợ tiền mua hàng. Ngày 13/10/2023, các bên đối chiếu công nợ xác nhận vợ chồng ông N, bà T còn nợ bà O số tiền tổng cộng là 205.000.000 đồng. Ông N, bà T hẹn đến ngày 13/8/2024 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nhưng đến nay vợ chồng ông N, bà T vẫn không thực hiện.

Nay, bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Trần An N và bà Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K toàn bộ số tiền còn nợ tổng cộng là 205.000.000 đồng, bà O không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

Bị đơn ông Trần An N và bà Trần Thị T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

Ông Trần An N và bà Trần Thị T là vợ chồng. Ông bà làm nghề chăn nuôi gà, vịt. Số tiền có được từ việc chăn nuôi để chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình. Từ tháng 10/2014 đến năm 2018, ông bà có mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của bà Trần Thị Kim O. Ngày 13/10/2023, ông bà và bà O tiến hành đối chiếu công nợ, ông bà còn nợ bà O số tiền 205.000.000 đồng, đến nay ông bà vẫn chưa thanh toán cho bà O số tiền này.

Ông bà đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O, đồng ý trả cho bà O số tiền 205.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh hiện nay của ông bà đang gặp khó khăn nên đề nghị bà O cho ông bà được trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng kể từ năm 2025 cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Lê Văn L trình bày: Ông L không đồng ý với đề nghị của ông N và bà T về việc trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng kể từ năm 2025 cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ. Ông yêu cầu ông N, bà T có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần An N và bà Trần Thị T trình bày: Ông bà có thời gian dài mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của bà O. Trước đây, khi làm ăn được có tiền thì ông bà trả tiền ngay cho bà O khi nhận hàng. Thời gian gần đây do làm ăn thua lỗ không có tiền thanh toán ngay thì bà O cho ông bà được thanh toán gối đầu

chứ các bên không có thỏa thuận về việc trả dần số tiền còn nợ. Tuy nhiên, hiện nay ông bà đang rất khó khăn nên đề nghị bà O cho ông bà được trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng kể từ năm 2025 cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đây là loại kiện "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án tiến hành thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; thủ tục thụ lý vụ án và thông báo về việc thụ lý vụ án đúng quy định tại các Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đúng theo Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc thu thập chứng cứ, xác minh và công khai chứng cứ cũng như hòa giải.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền, nghĩa vụ và chấp hành nội quy phiên tòa do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông N, bà T thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi của bà O nhiều lần, có ký nhận nợ với bà O và thống nhất tổng số tiền mua thức ăn còn nợ bà O là 205.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông N, bà T đề nghị được trả dần mỗi năm là 50.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền 205.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ năm 2025. Tuy nhiên, đề nghị của ông N, bà T không được phía bà O đồng ý. Do đó, bà Trần Thị Kim O yêu cầu ông Trần An N và bà Trần Thị Tuyết T1 số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ 205.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà O yêu cầu bà Trần Thị T là vợ của ông N có nghĩa vụ liên đới với ông N trả cho bà O số tiền trên. Xét thấy, tại phiên tòa ông N, bà T trình bày việc mua bán thức ăn chăn nuôi với bà O mục đích là để kinh doanh chăm lo kinh tế chung của gia đình, đồng thời việc mua bán xảy ra trong thời kỳ hôn nhân của ông N, bà T. Vì vậy, bà Trần Thị Kim O yêu cầu bà Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới với ông Trần An N trả nợ cho bà O là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 116, khoản 1 Điều

119, Điều 288, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K khởi kiện yêu cầu ông Trần An N và bà Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa". Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Tây Ninh theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng:

Bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K khởi kiện nên được xác định là nguyên đơn. Ông Trần An N và bà Trần Thị T là người bị kiện nên được xác định là bị đơn. Việc ủy quyền của các đương sự hợp lệ nên được chấp nhận.

[3] Về chứng cứ:

Các bên có quyền yêu cầu và có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Tòa án xét xử theo quy định tại Điều 6 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về phạm vi xét xử:

Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của đương sự. Luật áp dụng là Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K, thấy rằng:

Ông Lê Văn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn ông Trần An N và bà Trần Thị T trình bày thống nhất ông N, bà T có mua thức ăn chăn nuôi tại Đại lý thức ăn gia súc K do bà Trần Thị Kim O làm chủ hộ kinh doanh và hiện nay ông N, bà T còn nợ bà O số tiền 205.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là các tình tiết không phải chứng minh.

Do ông N, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K khởi kiện yêu cầu ông N và bà T liên đới thanh toán số tiền gốc còn nợ 205.000.000 đồng là có căn cứ. Bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K không yêu cầu ông N

và bà T phải trả tiền lãi do chậm thanh toán là tự nguyện, có lợi cho bị đơn và không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông N và bà T đề nghị bà O cho ông bà được trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng kể từ năm 2025 cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ.

Thấy rằng, khi thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa thì bên bán có nghĩa vụ giao hàng và bên mua có nghĩa vụ thanh toán khi nhận hàng trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Bà O và vợ chồng ông N, bà T xác định các bên không có thỏa thuận về việc ông N, bà T được trả dần số tiền còn nợ. Tại phiên tòa, ông L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng không đồng ý cho vợ chồng ông N và bà T được trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng kể từ năm 2025 cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Ông Trần An N và bà Trần Thị T là vợ chồng. Số tiền có được từ việc chăn nuôi để chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình. Căn cứ khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì *"2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình"*. Do đó, bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K yêu cầu ông N và bà T có nghĩa vụ liên đới trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần An N và bà Trần Thị T phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K.

Bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, Điều 147, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 288, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

1.1. Buộc ông Trần An N và bà Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K toàn bộ số tiền còn nợ là 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Trần An N và bà Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới chịu 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K không phải chịu án phí. H lại cho bà Trần Thị Kim O – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc K tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.125.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007734 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 5-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đặng Văn Bé – Đinh Ngọc Minh

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy An